| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 3**<br>**THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

Bản án số: 97/2024/DS-ST
Ngày: 29-8-2024
V/v "Tranh chấp hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng".

# NHÂN DANH
# NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

## TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 3 - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

***Với Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Bà Trần Thị Ánh Phượng

*Các Hội thẩm nhân dân:* 1/- Bà Lê Thị Xuân Mai

2/- Bà Nguyễn Thị Xuyến

***Thư ký phiên tòa*:** Ông Nguyễn Duy Dương – Thư ký Tòa án nhân dân Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh.

***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa*:** Bà Lê Thị Tuyết Sương - Kiểm sát viên.

Trong ngày 29 tháng 8 năm 2024, tại phòng xử án Tòa án nhân dân Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 370/TLST-DS ngày 26 tháng 3 năm 2024 về việc "Tranh chấp hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 133/2024/QĐXXST-DS ngày 08 tháng 7 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 449/2024/QĐST-DS ngày 05 tháng 8 năm 2024, giữa các đương sự:

*1. Nguyên đơn:* Ngân hàng Thương mại Cổ phần K
Trụ sở: PHT, phường VTV, thành phố RG, tỉnh Kiên Giang.

*Người đại diện hợp pháp của Nguyên đơn:* Ông NCC, là người đại diện theo ủy quyền. (Theo Quyết định số 3366/QĐ-NHKL ngày 21/8/2023 và Quyết định số 3777/QĐ-NHKL ngày 20/9/2023 về việc ủy quyền thực hiện các công việc liên quan đến công tác xử lý nợ của Tổng Giám đốc Ngân hàng TMCP K). (Có đơn đề nghị xét xử vắng mặt)

*Địa chỉ liên lạc:* CMTT, Phường VTS, Quận B1, Thành phố Hồ Chí Minh.

*2. Bị đơn:* Bà NNTH – sinh năm 1991 (Vắng mặt)
Địa chỉ: VC, Phường B2, Quận B1, Thành phố Hồ Chí Minh.

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

*Trong Đơn khởi kiện đề ngày 21/12/2023, các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn Ngân hàng Thương mại Cổ phần K có ông NCC là Người đại diện theo ủy quyền trình bày:*

Bà NNTH có ký với Ngân hàng Thương mại Cổ phần K (sau đây gọi tắt là K) – Phòng Giao dịch AL theo Giấy đăng ký phát hành kiêm hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng quốc tế K số 20039005000010 ký ngày 10/12/2018, với hạn mức thẻ tín dụng là 50.000.000 (*Năm mươi triệu)* đồng, cụ thể như sau:

- Loại thẻ: VISA CREDIT GOLD

- Mục đích vay: Tiêu dùng.

- Lãi suất cho vay: 22%/năm, hiện tại 28%/năm.

- Lãi suất chậm trả: 3.5%/kỳ.

- Phí vượt hạn mức: 0.075%/ngày.

- Kỳ hạn trả lãi vay: Hàng tháng. Tiền lãi vay được tính bằng (=) Dư nợ vay thực tế nhân (x) lãi suất vay (%/năm) Số ngày vay thực tế chia (:) 365. Trong đó, nếu số ngày vay thực tế chưa đủ 01 ngày thì được tính đủ 01 ngày.

- Kỳ hạn trả nợ gốc: Thanh toán tối thiểu so với dư nợ trong kì là 5%. Tỷ lệ này do Kienlongbank quy định và có thể thay đổi trong từng thời kì.

- Số tiền thanh toán tối thiểu mỗi kì = 5%*(Dư nợ cuối kì - Số tiền vượt mức trong kì - Số tiền trả góp trong kì) + Số tiền vượt hạn mức trong kỳ + Số tiền trả góp trong kì.

- Dư nợ cuối kì = Dư nợ đầu kì – Các khoản đã thanh toán trong kỳ + Các khoản chi tiêu trong kỳ + Phí + Lãi.

- Lãi suất vay: Theo quy định của K phù hợp với quy định của pháp luật trong từng thời kỳ và được công bố trên website https://K.com, được cập nhật và thông báo qua cho khách hàng biết qua tin nhắn SMS và email mà khách đã cung cấp tại thời điểm ký kết được ghi trong hợp đồng mở thẻ tín dụng.

- Các loại phí theo thỏa thuận tại Điều 2 và Điều 3 Phụ lục 1 Bản chấp thuận về điều khoản và điều kiện sử dụng thẻ tín dụng quốc tế K.

- Hình thức thanh toán: Lãi và gốc trả từ ngày 01 đến ngày 05 hàng tháng.

1. Tài sản thế chấp/cầm cố đảm bảo nợ vay: Khoản vay tín chấp.

2. Quá trình thanh toán nợ:

Sau nhiều lần phát sinh giao dịch và thanh toán tiền nợ thẻ tín dụng cho K thì bà NNTH đã sử dụng tổng số tiền là 540.654.860 đồng và đã thanh toán tổng số tiền là 491.597.529 đồng. Ngày 02/12/2020, bà NNTH phát sinh thanh toán lần cuối số tiền là 16.700.000 đồng và ngưng không thanh toán cho K.

Đến hạn trả nợ K thông báo, yêu cầu bà NNTH thanh toán dứt nợ cho K. Bà NNTH không thực hiện thanh toán đúng hạn cho K nên đã vi phạm hợp đồng đã ký.

Tạm tính đến ngày 28/6/2024, bà NNTH còn nợ K tổng số tiền là 156.376.157 *(Một trăm năm mươi sáu triệu, ba trăm bảy mươi sáu nghìn, một trăm năm mươi bảy)* đồng, trong đó: Số tiền nợ gốc là 49.993.797 đồng, nợ lãi là 50.616.059 đồng và phí là 56.702.767 đồng (gồm phí phạt chậm trả 31.698.072 đồng và phí phạt vượt hạn mức là 25.004.695 đồng).

Do đó, Ngân hàng Thương mại Cổ phần K yêu cầu Tòa:

- Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Thương mại Cổ phần K: Buộc bà NNTH phải thanh toán một lần cho K số tiền tạm tính đến ngày 28/6/2024 là 156.376.157 (*Một trăm năm mươi sáu triệu, ba trăm bảy mươi sáu nghìn, một trăm năm mươi bảy)* đồng. Bà NNTH còn phải tiếp tục thanh toán tiền lãi, phí phát sinh theo thỏa thuận tại Giấy đăng ký phát hành kiêm hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng quốc tế K số 20039005000010 ký ngày 07/01/2019 từ ngày 29/6/2024 cho đến ngày thanh toán dứt nợ. Thời điểm yêu cầu thanh toán: Ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật.

- Trường hợp Tòa án chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Thương mại Cổ phần K và sau khi bản án có hiệu lực pháp luật mà bà NNTH không thực hiện nghĩa vụ trả nợ hoặc trả không đủ số nợ thì K có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền thi hành quyết định/bản án này để thanh toán nợ cho K.

- Buộc bà NNTH phải chịu toàn bộ tiền án phí và các chi phí tố tụng khác có liên quan đến vụ án này.

**Tại phiên tòa:**

- Nguyên đơn Ngân hàng Thương mại Cổ phần K có ông NCC là Người đại diện theo ủy quyền có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

- Bị đơn bà NNTH vắng mặt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 3 phát biểu ý kiến: Qua nghiên cứu hồ sơ vụ án và kiểm sát việc tuân theo pháp luật của Tòa án nhân dân Quận 3, quá trình giải quyết, thu thập chứng cứ và tại phiên tòa Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã tuân thủ đúng quy định của pháp luật. Về nội dung giải quyết vụ án, nhận thấy bị đơn bà NNTH không thực hiện đúng thỏa thuận tại Giấy đăng ký phát hành kiêm hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng quốc tế K đã được K phê duyệt ngày 10/12/2018, Quy định phát hành, sử dụng và thanh toán Thẻ tín dụng quốc tế của K và Phụ lục 01 Bản chấp thuận về điều khoản và điều kiện sử dụng thẻ tín dụng quốc tế K. Nguyên đơn Ngân hàng Thương mại Cổ phần K khởi kiện bị đơn bà NNTH là có cơ sở. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Nguyên đơn.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng:

[1.1]. Về quan hệ tranh chấp: Nguyên đơn Ngân hàng Thương mại Cổ phần K khởi kiện bị đơn bà NNTH phải có trách nhiệm thanh toán số nợ do sử dụng thẻ tín dụng quốc tế Visa Credit Gold theo Giấy đăng ký phát hành kiêm hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng quốc tế K được K phê duyệt ngày 10/12/2018, nên đây là vụ án "Tranh chấp về hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng" được quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[1.2]. Về thẩm quyền: Nguyên đơn Ngân hàng Thương mại Cổ phần K yêu cầu Tòa án buộc bà NNTH phải trả cho Ngân hàng số tiền nợ gốc và nợ lãi phát sinh từ Giấy đăng ký phát hành kiêm hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng quốc tế K ngày 10/12/2018 và do Bị đơn có nơi cư trú tại Quận B nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Quận 3, căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[1.3]. Về thủ tục xét xử vắng mặt:

[1.3.1]. Tại Đơn đề nghị xét xử vắng mặt đề ngày 28/8/2024, nguyên đơn Ngân hàng Thương mại Cổ phần K có ông NCC là Người đại diện hợp pháp theo ủy quyền xác định: "Vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, yêu cầu Tòa buộc bà NNTH phải thanh toán một lần cho K ngay khi bản án có hiệu lực pháp luật (số tiền tạm tính đến ngày 29/8/2024) là 160.375.593 *(Một trăm sáu mươi triệu, ba trăm bảy mươi lăm nghìn, năm trăm chín mươi ba)* đồng. Bà NNTH còn phải tiếp tục thanh toán tiền lãi, phí phát sinh từ ngày 30/8/2024 cho đến ngày thanh toán dứt nợ theo thỏa thuận tại Giấy đăng ký phát hành kiêm hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng quốc tế K số 20039005000010 ký ngày 10/12/2018. Trường hợp bà NNTH không thực hiện nghĩa vụ trả nợ hoặc trả không đủ số nợ thì K có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền thi hành bản án này để thanh toán nợ cho K. Buộc bà NNTH phải chịu toàn bộ tiền án phí và các chi phí tố tụng khác có liên quan đến vụ án này."

Căn cứ vào khoản 1 Điều 228, điểm a khoản 1 Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án giải quyết vắng mặt Nguyên đơn.

[1.3.2]. Bị đơn bà NNTH đã được tống đạt, niêm yết hợp lệ Thông báo về việc thụ lý vụ án, Giấy triệu tập để trình bày ý kiến, các Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải, các Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa và Giấy triệu tập để tham gia phiên tòa nhưng vẫn vắng mặt cũng như không có ý kiến gì về yêu cầu khởi kiện của Nguyên đơn cho đến nay, mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai. Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227, điểm b khoản 1 Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án nhân dân Quận 3 tiến hành xét xử vắng mặt Bị đơn.

[2]. Về yêu cầu của Nguyên đơn:

Căn cứ "Giấy đăng ký phát hành kiêm hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng quốc tế K" được K phê duyệt ngày 10/12/2018 thì giữa chủ thẻ chính là bà NNTH và bên phát hành thẻ là K có thỏa thuận việc cấp và sử dụng thẻ tín dụng quốc tế Visa Credit Gold với hạn mức sử dụng là 50.000.000 đồng, với mục đích tiêu dùng cá nhân. Lãi suất trong hạn là 22%/năm (nay là 28%/năm).

Theo các Bảng tóm tắt sao kê và Sao kê chi tiết giao dịch của bà NNTH có số căn cước công dân 079191005002 do K cung cấp thì bà NNTH kích hoạt thẻ vào ngày 14/01/2019. Bà NNTH sử dụng thẻ từ ngày 14/01/2019 đến ngày 09/09/2020. Do bà NNTH vi phạm nghĩa vụ thanh toán kể từ ngày 10/12/2020 nên K đã chấm dứt quyền sử dụng thẻ kể từ ngày 10/12/2021(theo quy định tại điểm a khoản 8.2 Điều 8 của Phụ lục 01 Bản chấp thuận về điều khoản và điều kiện sử dụng thẻ tín dụng quốc tế K, chuyển toàn bộ dư nợ còn thiếu sang nợ quá hạn theo quy định tại khoản 6.1 Điều 6 của Phụ lục 01 Bản chấp thuận về điều khoản và điều kiện sử dụng thẻ tín dụng quốc tế K) và khóa thẻ theo điểm a, b khao3n 6.2 Điều 6 của Phụ lục 01 Bản chấp thuận về điều khoản và điều kiện sử dụng thẻ tín dụng quốc tế K). Thời gian chốt các giao dịch thực hiện trong tháng là vào ngày 01 đến ngày 05 của mỗi tháng. Trong quá trình sử dụng thẻ, từ ngày kích hoạt thẻ đến nay, bà NNTH đã thực hiện các giao dịch với tổng số tiền gốc là 540.654.860 đồng, đã thanh toán cho K số tiền 491.597.529 đồng. Vốn gốc còn lại chưa thanh toán là 49.057.331 đồng, lãi phát sinh chưa thanh toán là 52.955.495 đồng, phí phạt chậm trả phát sinh là 32.958.072 đồng, phí vượt hạn mức phát sinh là 25.404.695 đồng. Tổng cộng bà NNTH còn nợ số tiền 160.375.593 đồng (tạm tính đến ngày 29/8/2024).

Tại khoản 1 Điều 466 Bộ luật Dân sự năm 2015 quy định: "Bên vay tài sản là tiền thì phải trả đủ tiền khi đến hạn;…"

Theo điểm f khoản 10.2 Điều 10 quy định về quyền và nghĩa vụ của Chủ thẻ của Phụ lục 01 Bản chấp thuận về điều khoản và điều kiện sử dụng thẻ tín dụng quốc tế K thì: "*Chủ thẻ phải thanh toán dư nợ đúng hạn cho K theo quy định*."

Theo khoản 11.1 Điều 11 quy định về quyền của K của Phụ lục 01 Bản chấp thuận về điều khoản và điều kiện sử dụng thẻ tín dụng quốc tế Kienlongbank thì:

"*g) Thực hiện ghi nợ/ghi có số tiền của các giao dịch Thẻ được ghi nhận tự động vào tài khoản Thẻ tín dụng từ hệ thống của các tổ chức Thẻ mà không phụ thuộc vào sự đồng ý của Chủ thẻ liên quan đến giao dịch đó hặc giao dịch do người khác thực hiện bằng Thẻ của Chủ thẻ hoặc các thông tin bảo mật Thẻ bị lợi dụng hoặc các trường hợp phát sinh khác mà Chủ thẻ không thông báo với kienlongbank để thực hiện khóa Thẻ.*

*i) Khi đến hạn thực hiện nghĩa vụ trả nợ, kể cả trong trường hợp K chấm dứt hiệu lực Thẻ và thu hồi trước hạn, nếu Chủ Thẻ không trả hết nợ thì toàn bộ dư nợ của Chủ Thẻ bị chuyển sang nợ quá hạn và K có quyền áp dụng*

*các biện pháp xử lý TSBĐ để thu hồi nợ theo quy định của K và quy định pháp luật có liên quan."*

Theo Điều 4 quy định về thanh toán dư nợ thẻ tín dụng của Phụ lục 01 Bản chấp thuận về điều khoản và điều kiện sử dụng thẻ tín dụng quốc tế K thì:

*"4.1. Định kỳ hàng tháng, sau ngày sao kê K thực hiện gửi Bảng sao kê giao dịch cho Chủ Thẻ theo hình thức mà Chủ Thẻ đã đăng ký ...thì Chủ Thẻ phải có trách nhiệm thanh toán các khoản phải trả trong kỳ, bao gồm cả các khoản lãi, phí phạt phát sinh.*

*...*

*4.7. Trường hợp Chủ Thẻ không thể tiếp tục sử dụng Thẻ vì lý do Thẻ hết hiệu lực, bị thu hồi, ngừng sử dụng hoặc vì bất kỳ lý do nào khác, Chủ Thẻ phải thanh toán hết toàn bộ dư nợ, lãi, phí liên quan (nếu có) của các giao dịch phát sinh trước ngày chấm dứt sử dụng Thẻ.*

*4.8. Chủ Thẻ phải thanh toán dư nợ Thẻ tin dụng ít nhất bằng giá trị thanh toán tối thiểu và đúng hạn quy định được thông báo trong Bảng sao kê."*

Mặt khác, tại Điều 5 Thông tư số 19/2016/TT-NHNN ngày 30/6/2016 (nay là Điều 5 Thông tư số 18/2024/TT-NHNN ngày 28/6/2024) của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam về phí dịch vụ thẻ thì đều quy định: Chỉ TCPHT được thu phí của chủ thẻ. TCPHT thu phí theo Biểu phí dịch vụ thẻ của tổ chức mình và không được thu thêm bất kỳ loại phí nào ngoài Biểu phí đã công bố. Biểu phí dịch vụ thẻ phải nêu rõ các loại phí, mức phí áp dụng cho từng loại thẻ và dịch vụ thẻ. Biểu phí dịch vụ thẻ của TCPHT phải phù hợp với quy định của pháp luật, được niêm yết công khai và phải cung cấp cho chủ thẻ trước khi sử dụng và khi có sự thay đổi…

Từ những căn cứ trên, xét yêu cầu của K yêu cầu Tòa buộc bà NNTH phải trả cho K (tạm tính đến ngày 29/8/2024) số tiền là 160.375.593 *(Một trăm sáu mươi triệu, ba trăm bảy mươi lăm nghìn, năm trăm chín mươi ba)* đồng làm một lần ngay khi bản án của Tòa có hiệu lực pháp luật, trong đó số tiền gốc là 49.057.331 đồng, lãi phát sinh là 52.955.495 đồng, phí phạt chậm trả là 32.958.072 đồng, phí phạt vượt hạn mức là 25.404.695 đồng, là có cơ sở nghĩ nên chấp nhận.

[4]. Về án phí dân sự sơ thẩm: Do toàn bộ yêu cầu của Nguyên đơn được chấp nhận nên Bị đơn phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ nêu trên,

## QUYẾT ĐỊNH:

- Áp dụng khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 1 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228, Điều 266, khoản 1 Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

- Áp dụng Điều 463, khoản 1 Điều 466 Bộ luật Dân sự năm 2015;

- Áp dụng các Điều 91, 95 Luật Các tổ chức tín dụng năm 2010;

- Áp dụng Điều 5 Thông tư số 19/2016/TT-NHNN ngày 30/6/2016 của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam quy định về hoạt động thẻ Ngân hàng;

- Áp dụng Điều 5 Thông tư số 18/2024/TT-NHNN ngày 28/6/2024 của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam quy định về hoạt động thẻ Ngân hàng;

- Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 13 Nghị quyết 01/20219/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định về lãi, lãi suất, phạt vi phạm;

- Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án và Danh mục án phí, lệ phí Tòa án (ban hành kèm theo);

- Áp dụng Luật Thi hành án dân sự năm 2008, đã được sửa đổi, bổ sung một số điều năm 2014.

***Tuyên xử*:**

1/. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Nguyên đơn Ngân hàng Thương mại Cổ phần K:

Buộc bà NNTH phải có trách nhiệm trả cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần K tổng số tiền tạm tính đến ngày 29/8/2024 là 160.375.593 *(Một trăm sáu mươi triệu, ba trăm bảy mươi lăm nghìn, năm trăm chín mươi ba)* đồng làm một lần ngay khi bản án của Tòa có hiệu lực pháp luật, trong đó số tiền gốc là 49.057.331 đồng, lãi phát sinh là 52.955.495 đồng, phí phạt chậm trả là 32.958.072 đồng, phí phạt vượt hạn mức là 25.404.695 đồng.

Kể từ ngày 30/8/2024, bà NNTH còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi, phí phát sinh được tính theo Giấy đăng ký phát hành kiêm hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng quốc tế K đã được K phê duyệt ngày 10/12/2018, Quy định phát hành, sử dụng và thanh toán Thẻ tín dụng quốc tế của K và Phụ lục 01 Bản chấp thuận về điều khoản và điều kiện sử dụng thẻ tín dụng quốc tế K cho đến khi thanh toán xong nợ.

2/. Về án phí dân sự sơ thẩm: Bà NNTH phải chịu 8.018.780 *(Tám triệu, không trăm mười tám nghìn, bảy trăm tám mươi)* đồng.

Trả lại cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần K số tiền 3.538.224 *(Ba triệu, năm trăm ba mươi tám nghìn, hai trăm hai mươi bốn)* đồng là tiền tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tiền số 0009476 ngày 27/3/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh.

3/. Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo trong hạn 15 (*Mười lăm*) ngày kể từ ngày được tống đạt bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành

án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7, 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

***Nơi nhận:***
- TAND TP.HCM;
- VKSND Quận 3;
- Chi cục THADS Quận 3;
- Đương sự;
- Lưu VP, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

**Trần Thị Ánh Phượng**